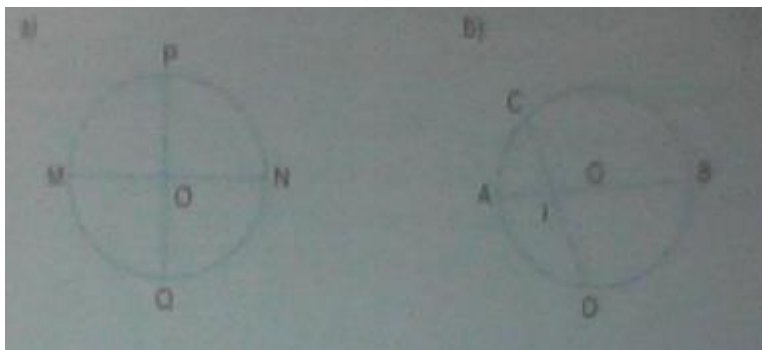


Mời các em học sinh cùng quý phụ huynh tham khảo ngay hướng dẫn giải các bài tập Toán trang 111 sách giáo khoa Toán lớp 3 Tập 2 Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính được chúng tôi trình bày chi tiết, dễ hiểu dưới đây.

Giải Bài 1 trang 111 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Nêu tên các bán kính, đường kính có trong mỗi hình tròn

**Lời giải:**

- a) OM, ON, OP, OQ, là bán kính MN, PQ là đường kính
- b) OA, OB là bán kính, AB là đường kính

Giải Bài 2 trang 111 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Em hãy vẽ hình tròn có :

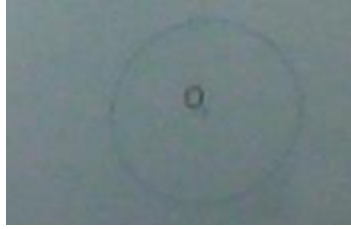
- a) Tâm O, bán kính 2cm
- b) Tâm I, bán kính 3cm

Lời giải:

Học sinh tự dùng dùng compa để vẽ

Giải Bài 3 trang 111 SGK Toán lớp 3 Tập 2

- a) Vẽ bán kính OM, đường kính CD hình tròn sau :



b) Câu nào đúng, câu nào sai ?

- Độ dài đoạn thẳng OC dài hơn độ dài đoạn thẳng CD
- Độ dài đoạn thẳng OC ngắn hơn độ dài đoạn thẳng OM
- Độ dài đoạn thẳng OC bằng một phần hai độ dài đoạn thẳng CD

Lời giải:

a) Học sinh tự nối tâm của đường tròn tới điểm bất kì trên đường biên của đường tròn ta được bán kính của đường tròn

b)- Độ dài đoạn thẳng OC dài hơn độ dài đoạn thẳng CD (sai)

- Độ dài đoạn thẳng OC ngắn hơn độ dài đoạn thẳng OM (sai)

- Độ dài đoạn thẳng OC bằng một phần hai độ dài đoạn thẳng CD (đúng)

Mời các em học sinh và phụ huynh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải các bài Tập 2, 2, 3, 4 trang 113 sách giáo khoa Toán lớp 3 được chúng tôi tổng hợp và trình bày chi tiết, đầy đủ và chính xác nhất dưới đây.

Giải Bài 1 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Tính

$$\begin{array}{r} \times 1234 \\ \underline{\quad 2} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 4013 \\ \underline{\quad 2} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 2116 \\ \underline{\quad 3} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 1072 \\ \underline{\quad 4} \end{array}$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} \times 1234 \\ \underline{\quad 2} \\ 2468 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 4013 \\ \underline{\quad 2} \\ 8026 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 2116 \\ \underline{\quad 3} \\ 6348 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 1072 \\ \underline{\quad 4} \\ 4288 \end{array}$$

Giải Bài 2 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Đặt tính rồi tính :

a) 1023×3

1810×5

b) 1212×4

2005×4

Lời giải:

$$\begin{array}{l} \text{a) } \begin{array}{r} \times 1023 \\ \underline{\quad 3} \\ 3069 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 1810 \\ \underline{\quad 5} \\ 9050 \end{array} \quad \text{b) } \begin{array}{r} \times 1212 \\ \underline{\quad 4} \\ 4848 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 2005 \\ \underline{\quad 4} \\ 8020 \end{array} \\ 1023 \times 3 = 3069 \quad 1810 \times 5 = 9050 \quad 1212 \times 4 = 4848 \quad 2005 \times 4 = 8020 \end{array}$$

Giải Bài 3 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Xây một bức tường hết 1015 viên gạch. Hỏi xây bốn bức tường như thế bao nhiêu viên gạch ?

Lời giải:

Số viên gạch xây bốn bức tường là :

$1015 \times 4 = 4060$ (viên)

Đáp số: 4060 viên gạch

Giải Bài 4 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Tính nhẩm:

Cách làm : $2000 \times 3 = ?$
 Nhẩm 2 nghìn $\times 3 = 6$ nghìn
 Vậy : $2000 \times 3 = 6000$

- | | |
|----------------------|--------------------|
| a) $2000 \times 2 =$ | b) $20 \times 5 =$ |
| $4000 \times 2 =$ | $200 \times 5 =$ |
| $3000 \times 3 =$ | $2000 \times 5 =$ |

Lời giải:

Học sinh nhẩm rồi ghi kết quả :

a) $2000 \times 2 = 4000$

$4000 \times 2 = 8000$

$3000 \times 3 = 9000$

b) $20 \times 5 = 100$

$200 \times 5 = 1000$

$2000 \times 5 = 10000$

ướng dẫn thêm : Có thể nhẩm như sau :

$20 \times 5 = ?$

2 chục $\times 5 = 10$ chục

Vậy : $20 \times 5 = 100$

Mời các em học sinh cùng quý phụ huynh tham khảo ngay hướng dẫn giải các bài tập Toán trang 115 sách giáo khoa Toán lớp 3 Tập 2 Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiếp theo) được chúng tôi trình bày chi tiết, dễ hiểu dưới đây.

Giải Bài 1 trang 115 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Tính:

$$\begin{array}{r} 2318 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1092 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1317 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1049 \\ \times \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 2318 \\ \times \quad 2 \\ \hline 4636 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1092 \\ \times \quad 3 \\ \hline 3276 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1317 \\ \times \quad 4 \\ \hline 5268 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1049 \\ \times \quad 5 \\ \hline 5245 \end{array}$$

Giải Bài 2 trang 115 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Đặt tính rồi tính:

a) 1107×6

2319×4

b) 1106×7

1218×5

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 2318 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1092 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1317 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1049 \\ \times \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

Giải Bài 3 trang 115 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Mỗi xe chở 1425 kg gạo. hỏi ba xe như thế chở bao nhiêu kilogam gạo ?

Lời giải:

Cả ba xe chở được số kilogam gạo là :

$$1425 \times 3 = 3275 \text{ (kg)}$$

Đáp số :3275 kg

Giải Bài 4 trang 115 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Tính chu vi khu đất hình vuông có cạnh là 1508m

Lời giải:

Chu vi khu đất đó là :

$$1508 \times 4 = 6032 \text{ (m)}$$

Đáp số: 6032 m